

Bản án số: 27/2020/HNGĐ-ST

Ngày 10 - 9 - 2020

V/v: ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tuấn Vũ

2. Bà Vũ Thị Hoàn

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thu Ngoan - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Thu Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2020/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2020 về “ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2020/QĐXX -ST ngày 25/8/2020 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị **Nguyễn Thị X**, sinh năm 1973

Nơi ĐKKHKT: thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình

Địa chỉ: thôn C, xã N, huyện K, tỉnh Thái Bình

- ***Bị đơn:*** Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1958

Nơi ĐKKHKT: thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Chị X và anh T có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/5/2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị X trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị X và anh Nguyễn Văn T tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 13/01/2004 tại UBND xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình và sinh được 01 con chung. Đến năm 2009 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm về kinh tế, chị X đã mang theo con chung về nhà bố mẹ đẻ chị ở thôn C, xã N, huyện K sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay chị X cảm thấy vợ chồng không còn tình cảm và không thể đoàn tụ với nhau được nữa nên chị X đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn anh T.

- Về quan hệ con chung: Chị và anh T có 01 con chung là Nguyễn Thị H, sinh ngày 15/9/2006 hiện đang ở cùng chị X. Ly hôn chị X có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu H và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Chị X và anh T không có tài sản chung, không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn - anh Nguyễn Văn T trình bày:*

- Về thời gian và điều kiện kết hôn đúng như chị X trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình. Trong quá trình chung sống, vợ chồng không phát sinh mâu thuẫn gì. Khoảng năm 2009, khi anh T xuất viện về nhà thì chị X đã mang theo con chung về nhà bố mẹ chị X ở thôn C sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay chị X xin ly hôn thì anh đồng ý. Vợ chồng anh có 01 con chung là Nguyễn Thị H, sinh ngày 15/9/2006 hiện đang ở với chị X. Ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: vợ chồng anh không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xác minh tại UBND xã Hòa Bình và Nam Cao cung cấp: Chị X và anh T tự nguyện kết hôn tại UBND xã Hòa Bình ngày 13/01/2004. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình anh T và sinh được 01 con chung. Đến năm 2009 thì chị X mang theo cháu H về chung sống cùng bố mẹ đẻ chị X tại xã

Nam Cao, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay chị X xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị X được ly hôn anh T, giao con chung cho chị X tiếp tục nuôi dưỡng vì con chung là con gái được chị X nuôi dưỡng từ nhỏ. Vợ chồng chị X, anh T không có tài sản chung, không vay nợ chung.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình có quan điểm cho rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử về cơ bản đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tuy nhiên thời gian xử lý đơn khởi kiện kéo dài là vi phạm khoản 3 Điều 191 và khoản 1 Điều 195 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng. Về ý kiến giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận cho chị X được ly hôn anh T.

Về quan hệ con chung: Áp dụng điều 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014, giao con chung Nguyễn Thị H, sinh ngày 15/9/2006 cho chị Nguyễn Thị X trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận việc chị X không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không có.

Về án phí: chị X phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị X xin ly hôn anh T, anh T đăng ký hộ khẩu thường trú tại UBND xã Hòa Bình huyện Kiến Xương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ để làm rõ tình trạng hôn nhân, điều kiện nuôi dưỡng con chung và tài sản chung vợ chồng, vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên toà là đúng với quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, chị X kết hôn với anh T trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Bình, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình là hôn nhân hợp pháp. Chị X cho rằng vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm về kinh tế gia đình, còn anh T cho rằng vợ chồng anh không có mâu thuẫn gì. Tuy nhiên cả chị X và anh T đều trình bày, chị X mang theo cháu Hạnh về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ năm 2009, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, anh T cũng không tìm chị X về đoàn tụ vợ chồng. Nay chị X xin ly hôn và anh T cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị X và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận xử cho chị X được ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ con chung: Chị X và anh T có 01 con chung là Nguyễn Thị H, sinh ngày 15/9/2006 đang do chị X nuôi dưỡng. Ly hôn cả chị X và anh T đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu người kia cấp dưỡng nuôi con. Chị X và anh T đều có công việc và thu nhập để chăm sóc và nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, nuôi con là quyền lợi và nghĩa vụ của cả bố và mẹ, nhưng việc giao con chung cho ai nuôi phải đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con. Cháu H đã được chị X nuôi dưỡng từ nhỏ, có nguyện vọng ở với mẹ và cháu là con gái nên cần được sự quan tâm chăm sóc của mẹ nhiều hơn. Vì vậy, để đảm bảo cho con chung được phát triển ổn định về mọi mặt cần giao cháu Hạnh cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận việc chị X không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[5] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Chị X và anh T đều trình bày không có nên HĐXX không giải quyết.

[6] Về án phí: Chị X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Nguyễn Thị X được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. *Về quan hệ con chung*: Giao cho chị Nguyễn Thị X trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị H, sinh ngày 15/9/2006. Chị X không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Nguyễn Văn T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có.

4. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị X phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị X đã nộp tại biên lai thu tiền số 0001642 ngày 06/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí. Chị Nguyễn Thị X đã nộp xong án phí ly hôn sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Chị X, anh T có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 10/9/2020.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- THA huyện Kiến Xương;
- UBND xã Hòa Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Xuân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thanh Xuân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thanh Xuân

